

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG	4
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG	5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG RIÊNG	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	7
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	8
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	9 - 14

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán TC Capital Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Các thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng thành viên

Ông Tommy Tan	Chủ tịch
Ông Lê Tiến Nam	Phó Chủ tịch
Ông Ravi Chidambaram	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Thái	Thành viên
Ông Đặng Quốc Hùng	Thành viên

Tổng Giám đốc Công ty: Ông Đặng Quốc Hùng

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết lập và áp dụng kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Công ty,



Đặng Quốc Hùng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Số: 21 /2022/BCKT-AVI-TC1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng thành viên và Ông Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán TC Capital Việt Nam**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán TC Capital Việt Nam ("gọi tắt là Công ty") được lập ngày 28/02/2022 và được trình bày từ trang 04 đến trang 14 bao gồm Báo cáo tình hình tài chính riêng tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán TC Capital Việt Nam tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các qui định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính áp dụng cho công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.



Nguyễn Thương
Phó Tổng Giám đốc
Số GCN ĐKHN Kiểm toán 0308-2018-055-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2022



Trần Thị Trang
Kiểm toán viên
Số GCN ĐKHN Kiểm toán 2909-2020-055-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

MẪU SỐ B01 - CTCK

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		18.557.460.482	19.909.704.160
I. Tài sản tài chính	110		18.405.004.020	14.367.577.420
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111		18.405.004.020	14.367.577.420
1.1. Tiền	111.1	5	18.405.004.020	14.367.577.420
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		152.456.462	5.542.126.740
1. Tạm ứng	131		-	5.500.000.000
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	133		3.333.334	-
3. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	135		12.815.368	1.608.550
4. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	136	7	135.307.760	40.518.190
5. Tài sản ngắn hạn khác	137		1.000.000	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		20.953.526	60.333.394
I. Tài sản cố định	220		19.410.881	46.549.043
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6	19.410.881	46.549.043
- Nguyên giá	222		96.363.636	189.090.909
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(76.952.755)	(142.541.866)
II. Tài sản dài hạn khác	250		1.542.645	13.784.351
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		-	11.250.000
2. Chi phí trả trước dài hạn	252		1.542.645	2.534.351
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		18.578.414.008	19.970.037.554
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		44.064.241	41.573.500
I. Nợ ngắn hạn	310		44.064.241	41.573.500
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	7	4.064.241	1.573.500
2. Chi phí phải trả ngắn hạn	325		40.000.000	40.000.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		18.534.349.767	19.928.464.054
I. Vốn chủ sở hữu	410	8	18.534.349.767	19.928.464.054
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		20.879.456.000	20.879.456.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		20.823.458.000	20.823.458.000
1.2. Vốn khác của chủ sở hữu	411.4		55.998.000	55.998.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	417		(2.345.106.233)	(950.991.946)
2.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1		(2.345.106.233)	(950.991.946)
TỔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		18.578.414.008	19.970.037.554

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG

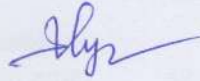
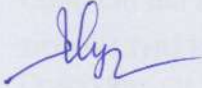
CHỈ TIÊU	31/12/2021	01/01/2021
Ngoại tệ các loại		
- USD	416,74	429,94

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Người lập

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc



Lương Thị Hải Lý

Lương Thị Hải Lý

Đặng Quốc Hùng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG RIÊNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

MẪU SỐ B02 - CTCK
Đơn vị tính: VND

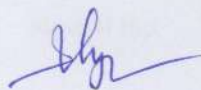
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính	8	9	-	7.118.181.818
Cộng doanh thu hoạt động	20		-	7.118.181.818
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	29	10	-	432.533.750
Cộng chi phí hoạt động	40		-	432.533.750
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		2.604.785	2.246.616
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		2.604.785	2.246.616
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51		164.010	29.636
Cộng chi phí tài chính	60		164.010	29.636
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG	61		-	-
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	11	1.265.331.152	664.520.152
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	70		(1.262.890.377)	6.023.344.896
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1. Thu nhập khác	71		-	-
8.2. Chi phí khác	72		29.569.480	-
Cộng kết quả hoạt động khác	80		(29.569.480)	-
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	90		(1.292.459.857)	6.023.344.896
9.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		(1.292.459.857)	6.023.344.896
X. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	100	12	101.654.430	627.179.142
10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1		101.654.430	627.179.142
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	200		(1.394.114.287)	5.396.165.754

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Người lập

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc






Lương Thị Hải Lý

Lương Thị Hải Lý

Đặng Quốc Hùng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

MẪU SỐ B03b - CTCK
Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước Thuế Thu nhập doanh nghiệp	01	(1.292.459.857)	6.023.344.896
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02		
- Khấu hao TSCĐ	03	27.138.162	37.956.336
- Lãi / (lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện.	05	164.010	(5.985)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	07	(2.604.785)	(1.727.887)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	(1.267.762.470)	6.059.567.360
- Tăng/giảm các khoản phải thu khác	39	-	2.750.000
- Tăng/giảm các tài sản khác	40	5.404.253.612	(5.235.563.934)
- Tăng/giảm chi phí trả trước	42	(2.341.628)	(1.101.885)
- Thuế TNDN đã nộp	43	(196.444.000)	(397.106.893)
- Tăng/giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	97.280.311	(231.943.499)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60	4.034.985.825	196.601.149
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản	65	2.604.785	1.727.887
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70	2.604.785	1.727.887
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80	-	-
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm			
90	4.037.590.610	198.329.036	
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm			
101	14.367.577.420	14.169.242.399	
Tiền	101.1	14.367.571.435	14.169.295.658
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	102	5.985	(53.259)
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm			
103	18.405.004.020	14.367.577.420	
Tiền	103.1	18.405.168.030	14.367.571.435
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	104	(164.010)	5.985

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Người lập



Lương Thị Hải Lý

Phụ trách kế toán



Lương Thị Hải Lý



Tổng Giám đốc

Đặng Quốc Hùng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

MẪU SỐ B04 - CTCK
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối năm	
	Tại 01/01/2020		Tại 31/12/2020		Tại 31/12/2021	
	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20.879.456.000	-	-	-	20.879.456.000	20.879.456.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	20.823.458.000	-	-	-	20.823.458.000	20.823.458.000
1.2. Vốn khác của chủ sở hữu	55.998.000	-	-	-	55.998.000	55.998.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	(6.347.157.700)	5.396.165.754	-	1.394.114.287	(950.991.946)	(2.345.106.233)
2.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	(6.347.157.700)	5.396.165.754	-	1.394.114.287	(950.991.946)	(2.345.106.233)
Tổng cộng	14.532.298.300	19.928.464.054	5.396.165.754	-	19.928.464.054	18.534.349.767

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Người lập



Lương Thị Hải Lý

Phụ trách kế toán



Lương Thị Hải Lý



Đặng Quốc Hưng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Chứng khoán TC Capital Việt Nam được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 91-UBCK-GP ngày 21/04/2008, Giấy phép số 314/UBCK-GP ngày 22/03/2010 và Giấy phép điều chỉnh số 66/GPDC – UBCK ngày 24/08/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Vốn điều lệ của Công ty là 20.823.458.000 VND. Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Lô 6, tầng 1, Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Số lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021 là 5 người (Số lao động tại ngày 31/12/2020 là 3 người).

Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn đầu tư chứng khoán.

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND)

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp, Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các qui định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính, bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định được ghi nhận theo mô hình giá gốc trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản phù hợp với khung khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

	Năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 05

Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu của dịch vụ trong từng kỳ thường được thực hiện theo phương pháp tỷ lệ hoàn thành. Theo phương pháp này, doanh thu được ghi nhận trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ phần công việc đã hoàn thành. Phần công việc đã hoàn thành không phụ thuộc vào các khoản thanh toán định kỳ hay các khoản ứng trước của khách hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá... Cụ thể như sau:

- Tiền lãi được xác định tương đối chắc chắn trên cơ sở số dư tiền gửi, cho vay và lãi suất thực tế từng kỳ.
- Chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản thu nhập từ chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong kỳ của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ và lãi từ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan với Công ty nếu có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động hoặc có chung các thành viên quản lý chủ chốt hoặc cùng chịu sự chi phối của một công ty khác.

Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột).

Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty: những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu ở trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, bao gồm những doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của Công ty và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

5. TIỀN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	717.272.646	252.200.296
Tiền gửi ngân hàng	17.687.731.374	14.115.377.124
Cộng	18.405.004.020	14.367.577.420

6. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Thiết bị dụng cụ quản lý VND
NGUYÊN GIÁ	
Tại ngày 01/01/2021	189.090.909
Giảm trong năm	(92.727.273)
Tại ngày 31/12/2021	96.363.636
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 01/01/2021	142.541.866
Khấu hao trong năm	27.138.162
Giảm trong năm	(92.727.273)
Tại ngày 31/12/2021	76.952.755
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 01/01/2021	46.549.043
Tại ngày 31/12/2021	19.410.881

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

7. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2021	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2021
	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(40.518.190)	101.654.430	196.444.000	(135.307.760)
Thuế thu nhập cá nhân	1.573.500	12.571.129	10.080.388	4.064.241
Các loại thuế khác	-	31.016.000	31.016.000	-
Cộng	(38.944.690)	145.241.559	237.540.388	(131.243.519)

Trong đó:

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.573.500			4.064.241
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	40.518.190			135.307.760

8. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu tình hình biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2020	20.823.458.000	55.998.000	(6.347.157.700)	14.532.298.300
Lãi trong năm	-	-	5.396.165.754	5.396.165.754
Tại ngày 01/01/2021	<u>20.823.458.000</u>	<u>55.998.000</u>	<u>(950.991.946)</u>	<u>19.928.464.054</u>
Lỗ trong năm	-	-	(1.394.114.287)	(1.394.114.287)
Tại ngày 31/12/2021	<u>20.823.458.000</u>	<u>55.998.000</u>	<u>(2.345.106.233)</u>	<u>18.534.349.767</u>

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Ông Đặng Quốc Hùng	4.164.691.600	20,00%	4.164.691.600	20,00%
Ông Nguyễn Hoàng Thái	7.244.826.400	34,79%	7.244.826.400	34,79%
Công ty TC Capital Advisory Limited	9.413.940.000	45,21%	9.413.940.000	45,21%
Cộng	<u>20.823.458.000</u>	<u>100%</u>	<u>20.823.458.000</u>	<u>100%</u>

9. DOANH THU HOẠT ĐỘNG

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Doanh thu dịch vụ tư vấn	-	7.118.181.818
Cộng	<u>-</u>	<u>7.118.181.818</u>

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

10. CHI PHÍ NGHIỆP VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí tiền lương	-	432.533.750
Cộng	-	432.533.750

11. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nhân viên	1.110.081.024	456.162.910
Nguyên vật liệu, đồ dùng văn phòng	1.658.372	6.342.660
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.138.162	37.956.336
Thuế, phí và lệ phí	5.365.612	4.566.061
Chi phí dịch vụ mua ngoài	79.000.000	75.180.000
Chi phí khác	42.087.982	84.312.185
Cộng	1.265.331.152	664.520.152

12. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	(1.292.459.857)	6.023.344.896
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:		
Trừ: Lỗ được kết chuyển	-	1.563.523.520
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	79.733.490	20.029.636
Thu nhập chịu thuế	(1.212.726.367)	4.479.851.012
Thuế suất	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp	-	895.970.202
Truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	101.654.430	-
Chi phí thuế TNDN được giảm theo quy định	-	(268.791.060)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	101.654.430	627.179.142

13. GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty có giao dịch và số dư với bên liên quan sau:

Giao dịch với bên liên quan

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí thuê xe		
Ông Đặng Quốc Hùng	6.000.000	6.000.000
Thu nhập ông Đặng Quốc Hùng-Tổng giám đốc	356.300.000	300.081.000

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Số dư với bên liên quan

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tạm ứng		
Ông Đặng Quốc Hùng	-	5.500.000.000

14. ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH BỆNH COVID 19 ĐẾN VIỆC LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Dịch viêm đường hô hấp Covid -19 bắt đầu từ cuối năm 2019 tại Vũ Hán - Trung Quốc, xuất hiện đầu năm 2020 đến nay vẫn chưa được khống chế đã ảnh hưởng tiêu cực tới tất cả hoạt động của xã hội. Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Công ty đang tiếp tục đánh giá rủi ro một cách thận trọng để có các quyết định phù hợp đối với hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và tài chính của doanh nghiệp trong thời gian tới. Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Công ty cũng đánh giá và cam kết rằng khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong ngắn hạn (ít nhất trong vòng 12 tháng tiếp theo) không bị ảnh hưởng. Không có bất kỳ điều chỉnh nào đến số liệu báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2021 do ảnh hưởng của vấn đề nêu trên.

15. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

16. SỐ LIỆU SO SÁNH

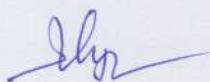
Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Người lập

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc





Lương Thị Hải Lý

Lương Thị Hải Lý

Đặng Quốc Hùng